

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Gia công áp lực

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THU**

2. Ngày tháng năm sinh: 28/09/1986 Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Cẩm Hưng – Cẩm Giàng – Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 24, Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Nhà số 8, tổ 24, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0976.512.385

E-mail: thu.nguyenthi@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2009 đến nay: Giảng viên Đại học Bách Khoa Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Nhóm chuyên môn Gia công áp lực – Khoa Cơ khí chế tạo máy - Trường Cơ khí - Đại học Bách khoa Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Phòng 313 nhà C10, Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.8692222; Fax: .....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 07 năm 2009; số văn bằng: A 285377; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Gia công áp lực; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 12 năm 2011; số văn bằng: M 000063; ngành: Chế tạo máy; chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 04 năm 2019; số văn bằng: D 000524; ngành: Kỹ thuật vật liệu; chuyên ngành: Gia công áp lực; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng III: Cơ khí – Cơ khí động lực)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Cơ khí động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu của ứng viên gồm 2 hướng chính:

- *Hướng 1: Chuyên sâu về công nghệ dập bằng chất lỏng cao áp*

Trong hướng nghiên cứu này, ứng viên nghiên cứu các cơ chế tạo hình, cũng như tác động của các thông số công nghệ, thông số quá trình đến sự hình thành và chất lượng sản phẩm dưới tác dụng của chất lỏng cao áp. Hệ thống thiết bị thực nghiệm kết nối máy tính được xây dựng để phục vụ quá trình nghiên cứu. Ảnh hưởng của các thông số chính, gồm áp suất chất lỏng tạo hình, áp suất chặn, ma sát, vật liệu, hình dạng hình học của cối thủy tĩnh, ... v.v đến khả năng tạo hình của sản phẩm, độ chính xác về kích thước hình học cũng như mức độ biến dạng của sản phẩm được xem xét. Một số hàm số hồi quy tìm được bằng thực nghiệm giúp dự đoán và đánh giá sản phẩm, từ đó có phương án điều chỉnh hợp lý nhằm đạt được kết quả tối ưu.

- *Hướng 2: Mô hình hóa và mô phỏng số các quá trình tạo hình vật liệu kim loại*

Mô hình hóa và mô phỏng số được sử dụng trong nghiên cứu là xu hướng chung hiện nay bởi khả năng dự đoán kết quả một cách chính xác và đưa ra hình ảnh có tính trực quan cao, thuận lợi cho quá trình đánh giá sản phẩm. Trong hướng nghiên cứu này, vật liệu và

các quá trình tạo hình được mô hình hóa. Ứng dụng các phần mềm mô phỏng số như Dynaform, Deform, Abaqus vào nghiên cứu các quá trình tạo hình gồm quá trình ép chảy micro, dập tấm truyền thống và quá trình dập bằng chất lỏng cao áp. Kết quả của những nghiên cứu sử dụng mô phỏng số cho thấy được xu hướng tác động của các yếu tố trong quá trình tạo hình, là cơ sở để xây dựng hệ thống thực nghiệm và tiến hành thực nghiệm. Kết quả mô phỏng cũng cho phép đánh giá chất lượng sản phẩm, dự đoán khả năng tạo hình và khả năng phá hủy của sản phẩm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **01** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** đề tài cấp cơ sở; đang chủ trì **01** đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố (số lượng) **26** bài báo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín Scopus/ISI
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm học
1	Best presentation award	Hội nghị Phenma 2019	2019
2	Giấy khen của Hội Vase	Hội nghiên cứu biên tập công trình khoa học Việt Nam (VASE)	2020
3	Best paper award	Hội nghị MMMS 2022	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ theo Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, là cán bộ giảng dạy của Đại học Bách khoa Hà Nội, tôi luôn cố gắng thực hiện đúng các nhiệm vụ của Nhà giáo cụ thể như sau:

- Có phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân theo các quy định của pháp luật và điều lệ Nhà trường; luôn chú trọng giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; luôn tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; được đồng nghiệp tôn trọng, tin yêu, người học quý mến.
- Không ngừng học tập và trau dồi phẩm chất đạo đức và tư tưởng, đã được kết nạp vào Đảng công sản Việt Nam vào ngày 16/11/2017.

- Được đào tạo và đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy; Tốt nghiệp hệ chính quy Đại học Bách khoa Hà Nội, sau đó tiếp tục học lên thạc sĩ, nghiên cứu sinh và giảng dạy đúng chuyên ngành được đào tạo; Đã có những đóng góp nhất định trong xây dựng chương trình đào tạo, phân công giảng dạy (Đảm nhiệm vị trí Phó trưởng Bộ môn thời gian từ năm 2014 đến năm 2019), theo dõi và tổ chức bảo vệ tốt nghiệp cho sinh viên các hệ đại học, cao học.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; luôn đổi mới phương pháp giảng dạy và nêu gương tốt cho người học. Tham gia đầy đủ các lớp học nâng cao nghiệp vụ sư phạm và các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp.
- Hoàn thành tốt và vượt mức về khối lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; Luôn coi nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ thiết yếu để nâng cao kiến thức chuyên môn và kiến thức thực tế bổ trợ cho bài giảng. Trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đã luôn cố gắng cập nhật các kiến thức mới, tìm tòi những hướng đi mới, có khả năng áp dụng vào thực tiễn.
- Có sức khỏe tốt, đáp ứng tốt các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014				8	240	0	240 / 570 / 229,5
2	2014-2015				6	150	0	150 / 450 / 229,5
3	2015-2016				10	195	0	195 / 493 / 229,5
03 năm học cuối								
4	2020-2021				22	193,5	0	193,5 / 579,4 / 204
5	2021-2022				11	262,6	0	262,6 / 682,3 / 204
6	2022-2023			01	6	261	0	261 / 689,5 / 204

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn  ThS  hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác;  Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cấp 4 (tương đương B2 khung tham chiếu Châu Âu)

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đào Ngọc Minh Nam		x	x		2020-2022	ĐH Bách khoa Hà Nội	4782/QĐ-ĐHBK ngày 15/6/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Công nghệ Gia công áp lực	GT	Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội 2016	7		Từ trang 141 đến trang 166	2206/GXN-ĐHBK-VCK ngày 22/6/2023
II	Sau khi được công nhận TS						

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS:

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo khuôn thí nghiệm dập thủy tĩnh chi tiết trụ bậc rỗng, kết hợp đo tự động các thông số công nghệ, phục vụ cho chương trình đào tạo tại cơ sở	CN	T2015-18 Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	2015	26/11/2015 - Xếp loại: Tốt
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại vật liệu khác nhau đến khả năng tạo hình chi tiết dạng trụ trong công nghệ dập thủy tĩnh phiêu tằm	CN	T2018-PC-212 Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	2019-2020	30/7/2020 Xếp loại: xuất sắc
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của áp suất chất lỏng tạo hình đến chất lượng sản phẩm trong công nghệ dập thủy tĩnh phiêu tằm bằng phương pháp mô phỏng kết hợp thực nghiệm	CN	T2020-TT-202 Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	2020-2021	14/10/2021 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							

1	Nghiên cứu độ bền tới hạn khi dập tấm	3		Hội nghị khoa học toàn quốc Cơ học vật rắn biến dạng lần thứ 10, ISBN 978-604-915-000-5			Tr. 657 - 664	11/2010
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của bán kính góc lượn cối đến khả năng tạo hình phôi tấm bằng phương pháp dập thủy tĩnh	2	x	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XI Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN 978-604-913-212-4			Tập 2, tr. 1160-1168	11/2013
3	Research on the relationship between fluid pressure and ratio a/b (length/width) during sheet hydrostatic forming of rectangular box part	2	x	The 7th AUN/SEED-Net Regional Conference in Mechanical and manufacturing Engineering ISBN 978-604-911-942-2			tr. 24-28	10/2014
4	Research on the hydrostatic forming to produce complex sheet parts in cars	3	x	International Conference on Engineering Mechanics and Automation (ICEMA3) ISBN 978-604-913-367-1			tr. 277-282	10/2014
5	Mối quan hệ giữa các thông số hình học của khuôn trong dập thủy tĩnh chi tiết trụ bậc từ phôi tấm	2	x	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XII Đại học Duy Tân, TP Đà Nẵng, ISBN 978-604-82-2028-0			Tập 2, tr. 1396-1403	8/2015
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố trong dập các chi tiết dạng micro bằng mô phỏng số	2	x	Kỷ yếu hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí – động lực 2016, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội - ISBN: 978-604-95-0040-4			Tập 1, tr. 379-386	10/2016
7	Establish experimental system of sheet metal hydrostatic forming for stepped cylinder	3	x	Journal of Science and Technology, ISSN 2354-1083			Số 122, tr. 007-011	2017

8	Research on the influence of varying blank holder force on product quality in sheet hydrostatic forming	2	x	Journal of Science and Technology, ISSN 2354-1083			Số 122, tr. 052-055	2017
9	Giải pháp làm kín và bôi trơn trong dập thủy tĩnh phối tâm	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội , ISSN 1859-3585			Số 43, tr. 49-52	12/2017
10	Research on relationships between fluid pressure and technological parameters, shape of cylindrical part in hydro static forming	2	x	Journal of Science and Technology, ISSN 2354-1083			Số 127, tr. 001-005	2018
11	Ứng xử khác nhau của vật liệu đồng và thép trong dập thủy tĩnh phối tâm	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội , ISSN 1859-3585			Số 47, tr. 85-88	8/2018
12	Ứng dụng phương pháp Taguchi nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến bán kính đáy sản phẩm khi dập thủy tĩnh	2		Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ Quân sự , ISSN 1859-1043			Số 56, tr. 200-204	8/2018
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến mức độ biến mỏng của sản phẩm trong quá trình dập thủy tĩnh phối tâm	3	x	Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ V - VCME2018, Khoa học & Kỹ Thuật , ISBN 978-604-73-5602-7			tr. 247-252	10/2018
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
14	Effect of Technological and Geometrical Parameters on Formation of	2	x	Journal of the Korean Society for Precision Engineering, ISSN 2287-8769	Scopus (Q3, IF2019 = 0.28)		Vol. 36, No. 9, pp. 1-10	9/2019



	Radius Region at Cylindrical Product Bottom in Hydrostatic forming							
15	Experimental modeling of fluid pressure in hydrostatic forming for cylindrical product	2	x	International Journal of Modern Physics B, World Scientific - 1793-6578	SCIE (Q3, IF2020 = 1.404)		Vol. 34, No. 22n24, 2040158 (2020)	2020
16	On the thickness distribution and the maximum thinning ratio in hydrostatic forming for sheet metal	2	x	International Journal of Modern Physics B, World Scientific - 1793-6578	SCIE (Q3, IF2020 = 1.404)		Vol. 34, No. 22n24, 2040144	2020
17	On the High Fluid Pressure in Hydrostatic Forming for Sheet Metal	2	x	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, ISSN 2005-4602	SCIE (Q2, IF2020 = 2.041)		Vol. 21, pp. 2223–2233	10/2020
18	On the thinning variations in hydrostatic forming of sheet metal	2	x	Journal of Mechanical Engineering and Sciences, ISSN 2289-4659	ESCI		Vol. 15, no. 1, pp. 7824–7836	3/2021
19	Evaluation of the Importance of the Blank Holder Pressure in Hydrostatic Forming for Sheet Metal	2	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham. International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development MMMS 2020, ISBN978-3-030-69610-8	Indexed in Scopus		pp. 584–590	3/2021
20	Nghiên cứu giai đoạn phòng tự do khi dập thủy tĩnh phôi vật liệu đồng	3	x	Khoa học & Công nghệ, ISSN 2354-0575			số 33, tr 87-92	3/2022
21	Parametric Study on Deformation Ability of Cylindrical Cups from Different	5	x	International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and	Indexed in Scopus		pp. 57–61	4/2022

	Materials in Hydrostatic Forming			Sustainable Development 2021 (AMAS2021), ISBN 978-3-030-99665-9				
22	Research on the Friction Effect on Product Quality in Sheet Hydroforming	4	x	AUN/SEED-Net Joint Regional Conferences in Transportation, Energy and Mechanical Manufacturing Engineering - RCTEMME2021, Springer Singapore - 978-981-19-1967-1	Indexed in Scopus		pp. 701-709	6/2022
23	A Study on the Impact of Blank Holder Pressure on Forming Pressure and Product Quality in Hydrostatic Forming	2	x	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, ISSN 2005-4602	SCIE (Q2, IF2022 = 2.041)		Vol. 24, pp.187-198	12/2022
24	Nghiên cứu quá trình biến dạng tự do của vật liệu DC04 trong công nghệ dập thủy tĩnh phôi tấm	3	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học - Đại học Sao Đỏ, 2815-553x			Số 4 (79), tr. 37-41	3/2023
25	Nghiên cứu hiện tượng đàn hồi ngược trong quá trình uốn chữ V từ phôi tấm mỏng	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 2815-5505			Số 304, tr. 71-74	6/2023
26	Ảnh hưởng của ma sát và tốc độ dập đến chất lượng sản phẩm trong quá trình ép chảy micro	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 2815-5505			Số 304, tr. 105-109	6/2023

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **06**

#### 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu bằng 01 CTKH, cụ thể:

- Tên CTKH: **Experimental Modeling of Pressure in the Hydrostatic Formation of a Cylindrical Cup with Different Materials**

- Đăng tải trên tạp chí **Applied Sciences** thuộc danh mục Web of Science (SCIE, Q2, IF2021=2.47), ISSN 2076-3417

- Đường dẫn CTKH: <https://doi.org/10.3390/app11135814>

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....  
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thị Thu**